TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HSST
Ngày 21 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU- NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa.
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Cương
2. Ông Trần Xuân Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKSND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga, Chức vụ- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018 ngày 12/02/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc H, sinh năm 1983 tại xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú: Xóm 1, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Ngọc B, sinh năm 1964, con bà: Lý Thị L (Đã chết); anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1985; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2017 đến ngày 31/12/2017 cho gia đình bảo lĩnh. Có mặt.

- *Người bị hại:*
Anh Lê Văn Th, sinh năm 1989. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn 1, xã TQ, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*
1. Anh Bùi Đình Th, sinh năm 1985. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn NT, xã TrL, huyện Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.
2. Anh Lý Thanh Th, sinh năm 1980. Vắng mặt.
Địa chỉ: Xóm 2, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.
3. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972. Vắng mặt.
Địa chỉ: Xóm 6, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.
4. Ông Hồ Hữu Đ, sinh năm 1970.Vắng mặt.
Địa chỉ: Xóm 6, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 15/12/2017, Phạm Ngọc H nhận được điện thoại của anh Hồ Hữu H (là con trai của ông Hồ Hữu Đ) trú tại xóm 6, xã QB, huyện QL gọi H đi lên trang trại của ông Đ ở tại xóm 6, xã QB để bốc thuê cám con cò. H điều khiển xe mô tô của gia đình đi đến nhà anh Lý Thanh Th sinh năm 1980, trú tại xóm 2, xã QB để rủ Th cùng đi, Th đồng ý. Do xe mô tô của H đèn chiếu sáng bị hỏng nên Th lấy xe của mình chở H đến trang trại của ông Đ để bốc cám con cò. Khi đến trang trại của ông Đ thì H thấy có một chiếc xe tải thùng chở cám con cò của anh Lê Văn Th sinh năm 1989 trú tại xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa và anh Bùi Đình Th sinh năm 1985, trú tại xã Trường Lâm, huyện tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa dừng trước trang trại, đầu xe hướng ra đường Quốc lộ 48B, đuôi xe hướng vào kho của trang trại, Th dựng xe mô tô ở mép đường phía trước đầu xe ô tô chở cám cò, rồi đi vào phía thùng xe tải để bốc vác cám con cò từ xe ô tô vào kho của ông Đ. Th và H bốc được khoảng 4 đến 5 bao cám cò thì ông Đ có gọi anh Th và anh Th lên thùng xe để chuyển cám cò xuống cho H và Th bốc. Sau khi bốc xong 100 bao cám con cò (khoảng 4 tấn) thì H và Th đi vào phòng ở của vợ chồng ông Đ (liền kề với kho để cám cò) để lấy tiền công bốc vác còn anh Th và anh Th đi rửa tay. Sau đó, anh Th cởi chiếc áo phao gió mặc bên ngoài để trên vô lăng xe ô tô và nói anh Th lên xe ngồi chờ rồi anh Th vào tính tiền với vợ chồng ông Đ. Khoảng 20 phút sau thì ông Đ đưa cho Th 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền công bốc vác của hai người. Lấy tiền xong Th đi ra chỗ để xe mô tô trước, còn H đi sau khi đi ngang qua xe ô tô, H phát hiện cửa xe ô tô phía bên lái đang hé mở, H mở cánh cửa xe thì thấy anh Bùi Đình Th đang nằm ngủ ở ghế phụ của xe ô tô và dưới ghế lái có 01 chiếc áo phao gió màu nâu ghi, H lấy áo mặc vào người rồi đi ra đến chỗ để xe mô tô. Th chở H về nhà bà Nh ở xóm 3, xã QB, huyện QL để chơi bài, trong lúc chơi bài thì H nhận được điện thoại của bà Nguyễn Thị Th (là vợ của ông Đ) gọi đến hỏi có nhặt được áo phao của mấy chú tài xế không thì H trả lời em có biết mô rồi H tắt máy điện thoại. Sau đó bà Th có gọi thêm cho H mấy cuộc điện thoại nữa nhưng H không nghe máy. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Th chở H về nhà Th để lấy xe mô tô của H, lúc này H nói với Th lúc nãy cháu có nhặt được chiếc áo phao gió của mấy anh tài xế trong túi có tiền rồi H lấy từ trong túi áo phao phía ngoài bên trái ra một cục tiền loại 500.000 đồng và đếm được 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), H đưa cho Th 10.000.000đ (Mười triệu đồng) rồi lấy xe mô tô đi về nhà. Về đến nhà, H kiểm tra áo thấy túi áo phía trong bên phải có một chiếc ví da màu nâu bên trong có 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng), một giấy phép lái xe, một chứng minh nhân dân và một thẻ ATM ngân hàng BIDV, tất cả giấy tờ đều mang tên Lê Văn Th, sau đó H đem toàn bộ tài sản trộm cắp được đi giấu.

Sau khi bị mất trộm tài sản anh Lê Văn Th làm đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu. Ngày 21/12/2017, H nói cho Th biết số tiên H đưa cho Th là do lấy trộm của anh Lê Văn Th nên Th đã trả lại số tiền trên cho H. Đến ngày 22/12/2017, biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện nên Phạm Ngọc H đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu xin đầu thú và giao nộp toàn bộ số tài sản mà H đã trộm cắp của anh Lê Văn Th.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/KL- HĐĐG ngày 08/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An kết luân: Chiếc áo phao gió màu nâu ghi đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 80.000 đồng; 01 chiếc ví da màu nâu có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà H chiếm đoạt của anh Lê Văn Th là 21. 910.000đ (hai mươi mốt triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Toàn bộ tài sản mà H trộm cắp hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã trả lại cho anh Lê Văn Th gồm: Số tiền 21.800.000 đồng, một chiếc áo phao gió màu nâu ghi, một chiếc ví da màu nâu, một giấy phép lái xe, một chứng minh nhân dân và một thẻ ATM ngân hàng BIDV.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu số 24/CT-VKSQL ngày 12/02/2018 đã truy tố Phạm Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Ngọc H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, nay bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, ngoài ra còn buộc bị cáo phải chịu án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 15/12/2017, Phạm Ngọc H và Lý Thanh Th đến trang trại của ông Hồ Hữu Đ tại xóm 6, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An để bốc vác cám con cò. Sau khi bốc vác xong 4 tấn cám con cò, H và Th được ông Đ trả cho 120.000 đồng tiền công rồi cả hai người ra về. Khi ra về H đi ngang qua đầu xe ô tô chở cám con cò của anh Lê Văn Th, H thấy cửa xe phía lái hé mở, H mở cánh cửa xe ra và thấy dưới ghế lái xe có một chiếc áo phao gió màu nâu ghi bên trong túi áo phía ngoài bên trái có một cục tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) loại mệnh giá 500.000 đồng, ở túi áo phía trong bên phải có một chiếc ví da màu nâu bên trong có số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng), một giấy phép lái xe, một chứng minh nhân dân và một thẻ ATM ngân hàng BIDV đều mang tên Lê Văn Th. Tổng giá trị tài sản mà H chiếm đoạt của anh Lê Văn Th là 21.910.000đ (hai mươi mốt triệu chín trăm mười nghìn đồng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".* Như vậy hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại có giá trị 21.910.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 24/CT-VKSQL ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn và đã ra cơ quan điều tra để đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g,h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động làm thuê, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo

ra khỏi xã hội, áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người bị hại là anh Lê Văn Th không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 21.800.000 đồng; 01 chiếc áo phao gió màu ghi, mặt trong màu tím than; 01 chiếc ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Th; 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn Th; 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV mang tên Lê Văn Th, ngày 08/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 25 và trả lại cho anh Lê Văn Th là phù hợp.

Đối với Lý Thanh Th là người được Phạm Ngọc H chia cho số tiền 10.000.000 đồng, tuy nhiên khi được chia tiền thì Th không biết đó là tiền do H trộm cắp mà có, sau khi được biết tiền đó là do H trộm cắp thì Th đã trả lại cho H để giao nộp cho cơ quan điều tra. Vì vậy, Th không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo: Phạm Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo: Phạm Ngọc H 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 *(Mười tám)* tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc H cho UBND xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Ngọc H phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND H. Quỳnh Lưu;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- THA H.Quỳnh Lưu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ- VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Đóa